

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HSST

Ngày: 02/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ÔNG LÊ VĂN XÔ.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ ÔNG HOÀNG VÂN.

2/ ÔNG LA MINH CÔNG.

Thư ký phiên tòa: BÀ NGUYỄN THỊ THANH NHI – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
ÔNG LÊ ĐỨC DỪNG – kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2022/HSST ngày 05/7/2022; Quyết định xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 18/7/2022 đối với bị cáo:

TRỊNH LÊ NGỌC H - Sinh năm 1994, tại Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không.

Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: không.

Con ông: Trịnh Ngọc Hồ T - 1967 và bà: Lê Thị T - 1969.

Anh chị em ruột: 03 người; lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 18/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 100/2020/HS-ST. Chấp hành án xong ngày 16/8/2021, đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/7/2015, bị Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2022 và chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

NLQ – 1967. Trú: thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận(vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

NCK – 1974. Trú: thôn Phú Phong, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của bị cáo Trịnh Lê Ngọc H được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 27/4/2022, Trịnh Lê Ngọc H đón xe đi từ nhà ở thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào thị xã G, tỉnh Bình Thuận. Khi đi đến vòng xoay thị xã G, H gặp một người đàn ông đi xe ôm (không xác định được lai lịch) và nhờ người này mua giúp 2.300.000 đồng ma túy đá. Người này đồng ý và cầm số tiền 2.300.000 đồng của H rồi đi. Khoảng 30 phút sau, người này quay lại và đưa cho H 01 gói thuốc lá hiệu 555 bên trong có 04 gói ma túy. H cất giấu gói thuốc lá có 04 gói ma túy vào túi áo khoác bên trái và đón xe về lại xã M, huyện H. Đến khoảng 11 giờ ngày 28/4/2022, H điều khiển xe máy biển số 86B4-386.30 (xe H mượn của ông NLQ, là cha ruột của H) đi mua đồ ăn. Lúc về lại khu vui chơi Thăng Long thuộc thôn X, xã M, huyện H thì bị Công an huyện H kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong túi áo khoác H đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (ma túy đá) và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với tang vật.

Tại bản kết kết luận giám định số 467/KL-KTHS ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: 04 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M) nêu trên có khối lượng 8,4102 gam là Methamphetamine.

Đối với người đi xe ôm đã mua ma túy giúp H, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý đối với người này.

Về vật chứng vụ án:

- Xe mô tô hiệu SIRIUS màu đen mang biển kiểm soát 86B4-386.30. Quá trình điều tra là tài sản của ông NLQ (là cha ruột của bị cáo H) cho H mượn làm phương tiện đi lại, việc H mang ma túy trong người và điều khiển xe mô tô này thì ông Thành không biết, nên vào ngày 10/5/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô này cho ông Thành.

- 01 gói nylon có kích thước (8x5)cm; 03 gói nylon có kích thước (2,5x1,5)cm được hàn kín và 8,3273 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 467 và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555.

Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 01/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSHTN-HS ngày 01/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trịnh Lê Ngọc H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Trịnh Lê Ngọc H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt: Trịnh Lê Ngọc H từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Vật chứng vụ án:

Áp dụng: Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 gói nylon có kích thước (8x5)cm; 03 gói nylon có kích thước (2,5x1,5)cm được hàn kín và 8,3273 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 467. Xét thấy đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 01/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Lê Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 23 giờ ngày 27/4/2022, bị cáo Trịnh Lê Ngọc H đón xe đi từ nhà vào thị xã G, tỉnh Bình Thuận mua của một người đàn ông đi xe ôm (không xác định được lai lịch) 2.300.000 đồng ma túy đá. Người này đưa cho H 01 gói thuốc lá hiệu 555 bên trong có 04 gói ma túy. H cất giấu gói thuốc lá có 04 gói ma túy vào túi áo khoác bên trái và đón xe về. Đến khoảng 11 giờ ngày 28/4/2022, bị cáo H điều khiển xe máy biển số 86B4-386.30 (xe của ông NLQ, là cha ruột của H) đi mua đồ ăn. Lúc về lại khu vui chơi Thăng Long thuộc thôn X, xã M, huyện H thì bị Công an huyện H kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong túi áo khoác H đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (ma túy đá) và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với tang vật.

Tại bản kết kết luận giám định số 467/KL-KTHS ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: 04 gói nylon được hàn kín bên

trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M) nêu trên có khối lượng 8,4102 gam là Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Trịnh Lê Ngọc H đã trực tiếp xâm hại đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Hành vi của bị cáo Trịnh Lê Ngọc H là cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo H tang trữ có khối lượng 8,4102 gam là Methamphetamine, đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, đã một lần bị xử lý hành chính về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là việc làm bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng xem thường pháp luật bị cáo đã phạm tội, thể hiện chưa ăn năn hối cải, cần đưa ra xét xử nghiêm bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức độ phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt thích hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo.

[3] *Vật chứng của vụ án:*

- 01 gói nylon có kích thước (8x5)cm; 03 gói nylon có kích thước (2,5x1,5)cm được hàn kín và 8,3273 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 467. Xét thấy đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 01/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

[4] ***Về án phí:*** bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: Trịnh Lê Ngọc H, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

XỬ PHẠT: Trịnh Lê Ngọc H 06(Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 28/4/2022.

ÁP DỤNG: Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: - 01 gói nylon có kích thước (8x5)cm; 03 gói nylon có kích thước (2,5x1,5)cm được hàn kín và 8,3273 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 467. - 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555.

Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 01/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Lê Ngọc H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/8/2022). Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Xô